

Ten	/ten/	mười	10
Tea	/ti:/	trà	
Toy	/tɔɪ/	đồ chơi	
Two	/tu:/	số hai	2
Table	/'teɪbəl/	cái bàn	
Tiger	/'taɪgər/	con hổ	
Hat	/hæt/	mũ	
Cat	/kæt/	con mèo	
Hot	/hɑ:t/	nóng	

Duck	/dʌk/	con vịt	
Dog	/dɔ:g/ hoặc /dɑ:g/	con chó	
Doll	/dɔ:l/	búp bê	
Bed	/bed/	cái giường	
Red	/red/	màu đỏ	
Dad	/dæd/	bố	
Door	/dɔ:r/	cánh cửa	
Desk	/desk/	cái bàn	